TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 26-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 179/2023/QĐST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc P, sinh năm 1977 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 10/164 T, phường T, quận Lê Chân, Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 26/43 Đ, phường A, quận Lê Chân, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T và bà Lưu Triệu C; có vợ Nguyễn Thị Thu T (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 24/12/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Phạm Đức H, sinh năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 32 Khu 2 V, phường V, Lê Chân, Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 74 C, phường N, quận Lê Chân, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Trần Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 24/12/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 2B U20 L, phường L, quận Lê Chân, Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 29/92 C, phường L, quận Lê Chân, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị L (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 24/12/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

4. Nguyễn Đình C, sinh năm 1983 tại Lào Cai. Nơi cư trú: Đội 12, V, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình V và bà Trần Thị N; có vợ là Nguyễn Thị M và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 24/12/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

5. Phạm Văn C, sinh năm 1986 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 11, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 24/12/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

6. Chu Văn D, sinh năm 1991 tại Ninh Bình. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện tại: H, xã Đ, huyện An Dương, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn G và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Đào Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 24/12/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

7. Hoàng Doãn M, sinh năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 5, xã H, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 93/92 D, phường D, quận Lê Chân, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Doãn C và bà Đoàn Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 24/12/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

8. Ngô Văn T, sinh năm 1983 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị V; có vợ là Phạm Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 24/12/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2022, Đội Cảnh sát hình sự kết hợp cùng tổ công tác HP22 Công an quận Lê Chân làm nhiệm vụ trên địa bàn phường L, quận Lê Chân, Hải Phòng phát hiện bắt quả tang tại nhà kho ở số 06 Chợ Đ, phường L có các đối tượng Nguyễn Quốc P, Phạm Đức H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình C, Phạm Văn C, Chu Văn D, Hoàng Doãn M, Ngô Văn T đang đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây thắng hua bằng tiền. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ và số tiền 16.430.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Sau đó tổ công tác đã dẫn giải các đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an quận Lê Chân lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Quốc P, Phạm Đức H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình C, Phạm Văn C, Chu Văn D, Hoàng Doãn M, Ngô Văn T khai nhận:

Nhà kho ở số 06 Chợ Đ, phường L, quận Lê Chân, Hải Phòng là do P thuê chứa vôi thầu, gạch vỡ để bán. Hàng ngày D, H, M, C, C, D, T đến nhà kho số 06 Chợ Đ để chở thuê vôi thầu, gạch vỡ cho P khi có khách mua. Chiều ngày19/12/2022 P, D, H, C, C, M, D, T cùng một số người khác (chưa xác định được lai lịch địa chỉ) đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây T thua bằng tiền tại nhà kho ở số 06 Chợ Đ với cách thức: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ (bỏ các lá bài 10, J, Q, K), mỗi người chơi đặt ra số tiền muốn đặt cược sau đó người cầm chương chia cho mỗi người tham gia đánh bạc 03 lá bài, từng người chơi cộng điểm 03 lá bài đã được chia cho mình để so sánh với số điểm bài của người cầm chương. Nếu điểm thấp hơn thì sẽ mất toàn bộ số tiền bỏ ra đặt cược, nếu cao điểm hơn thì sẽ nhận lại số tiền tương đương với số tiền đã đặt cược, trong trường hợp người chơi được điểm tròn (10 điểm hoặc 20 điểm) thì sẽ T được gấp 02 lần số tiền đã bỏ ra đặt cược và được cầm chương chia bài cho những người còn lại. Trường hợp người chơi và người cầm chương bằng điểm nhau thì so sánh chất theo thứ tự Rô, Cơ, Bích, Tép để xác định người T ván bài. Các bị cáo thống nhất số tiền đặt cược là 100.000 đồng/1 ván. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi các bị cáo đang ngồi đánh bạc tại vị trí sát cửa ra vào của nhà kho số 06 Chợ Đ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Trước khi các bị cáo tham gia đánh bạc đã có một số người đánh bạc từ trước (các bị cáo không nhớ những người đó là ai), trong quá trình đánh bạc những người này có việc phải đi làm, không đánh nữa nên các bị cáo không biết ai là người khởi xướng và ai là người chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc. Khi đánh bạc tại nhà kho của P, các bị cáo không phải nộp tiền hồ.

Ngoài ra bị cáo P khai: P đến tham gia đánh bạc từ 14 giờ ngày 19/12/2022, lúc này có D, Hcùng một số người lạ mặt đang đánh bạc. P mang 5.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ P đang T 100.000 đồng và bị Công an thu giữ 5.100.000 đồng. Đây là lần đầu P tham gia đánh bạc. Việc các bị cáo đến đánh bạc tại nhà kho số 06 Chợ Đ P không biết và không được thu lợi gì.

Bị cáo H khai: Hđến tham gia đánh bạc từ khoảng 12 giờ ngày 19/12/2022, lúc này có M cùng một số người lạ mặt đang đánh bạc. H mang 500.000 đồng để đánh

bạc. Khi bị bắt giữ H đang T 3.520.000 đồng và bị Công an thu giữ 4.020.000 đồng. Đây là lần đầu Htham gia đánh bạc.

Bị cáo D khai: D đến tham gia đánh bạc từ khoảng 12 giờ 45 phút ngày 19/12/2022, lúc này có C, C, Hcùng một số người lạ mặt đang đánh bạc. D mang 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ D đang thua 500.000 đồng và bị Công an thu giữ 1.000.000 đồng. Đây là lần đầu D tham gia đánh bạc.

Bị cáo C khai: C đến tham gia đánh bạc từ khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/12/2022, lúc này có H, D, P, C cùng một số người lạ mặt đang đánh bạc. C mang 1.300.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ C đang T 300.000 đồng và bị Công an thu giữ 1.600.000 đồng. Đây là lần đầu C tham gia đánh bạc.

Bị cáo C khai: C đến tham gia đánh bạc từ khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/12/2022, lúc này có D, D cùng một số khác (không nhớ là ai) đang đánh bạc. C mang 1.160.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ C đang T 340.000 đồng và bị Công an thu giữ 1.500.000 đồng. Đây là lần đầu C tham gia đánh bạc.

Bị cáo D khai: D đến tham gia đánh bạc từ khoảng 16 giờ ngày 19/12/2022, lúc này có M, C, P, C, D, Hđang đánh bạc. D mang 1.710.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ D đang T 500.000 đồng và bị Công an thu giữ 2.210.000 đồng. Đây là lần đầu D tham gia đánh bạc.

Bị cáo M khai: M đến tham gia đánh bạc từ khoảng 15 giờ ngày 19/12/2022, lúc này có H, D, C, P, C cùng một số người lạ mặt đang đánh bạc. M mang 800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ M đang thua 400.000 đồng và bị Công an thu giữ 400.000 đồng. Đây là lần đầu M tham gia đánh bạc.

Bị cáo T khai: T đến tham gia đánh bạc từ khoảng 16 giờ 20 phút ngày 19/12/2022, lúc này có D, D, M, C, P, C, H đang đánh bạc. T không trực tiếp cầm bài chơi mà đặt cược vào bài của C để đánh bạc với người cầm chương. T mang 700.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ T đang thua 100.000 đồng và bị Công an thu giữ 600.000 đồng. Đây là lần đầu T tham gia đánh bạc.

Theo lời khai của các bị cáo, tổng số tiền các bị cáo mang theo để đánh bạc là 12.760.000 đồng, trong khi số tiền thu tại chiếu bạc là 16.430.000 đồng. Số tiền chênh lệch 3.760.000 đồng là tiền các bị cáo T của một số đối tượng đánh bạc khác đã rời khỏi chiếu bạc trước khi bị lực lượng Công an bắt giữ.

Vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 bộ bài tú lơ khơ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân để giải quyết theo vụ án.

- Chuyển số tiền 16.430.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc từ tài khoản của Công an quận Lê Chân gửi tại Kho bạc Nhà nước sang tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 15/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc P, Phạm Đức H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình C, Phạm Văn C, Chu Văn D, Hoàng Doãn M, Ngô Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Quốc P có tham gia đánh bạc cùng các bị cáo tại địa điểm do P thuê, nhưng P không biết ai là người khởi xướng việc đánh bạc và nguồn gốc bộ bài để sử dụng đánh bạc do đâu mà có, cũng không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý P về tội tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" như nội dung cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đức Hmức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

4.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C mức từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 12 ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 04 ngày (từ 20/12/2022 đến ngày 24/12/2022). Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn C mức án từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 12 ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 04 ngày (từ 20/12/2022 đến ngày 24/12/2022). Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chu Văn D mức án từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 12 ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo

đã bị tạm giữ 04 ngày (từ 20/12/2022 đến ngày 24/12/2022). Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Doãn M mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 12 ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 04 ngày (từ 20/12/2022 đến ngày 24/12/2022). Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 12 ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 04 ngày (từ 20/12/2022 đến ngày 24/12/2022). Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghi HĐXX tuyên.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.430.000 đồng thu giữ của các bị cáo tại chiếu bạc là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội .

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã

được xem xét công khai tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2022, Nguyễn Quốc P, Phạm Đức H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình C, Phạm Văn C, Chu Văn D Hoàng Doãn M, Ngô Văn T có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây T thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc được xác định là 16.430.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng), bị bắt quả tang tại số 06 Chợ Đ, phường L, quận Lê Chân, Hải Phòng.

[3] Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc P, Phạm Đức H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình C, Phạm Văn C, Chu Văn D Hoàng Doãn M, Ngô Văn T đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã gây mất trật tự trị an xã hội nên cần xử lý nghiêm.

- Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

[6] Vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo cùng tham gia đánh bạc và đều không biết ai là người khởi xướng việc đánh bạc cũng như nguồn gốc bộ bài để sử dụng đánh bạc do đâu mà có. Tuy nhiên bị cáo P và bị cáo Hcó số tiền dùng để đánh bạc cao hơn các bị cáo khác nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Đối với các bị cáo D, C, C, D có số tiền dùng để đánh bạc thấp hơn bị cáo P và bị cáo Hnhưng cao hơn bị cáo M và bị cáo T nên chịu mức hình phạt thấp hơn P va Hnhưng cao hơn M và T.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Nhân thân các bị cáo: Nguyễn Quốc P, Phạm Đức H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình C, Phạm Văn C, Chu Văn D, Hoàng Doãn M, Ngô Văn T đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[8] Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, đặc điểm nhân thân của các bị cáo như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử nhận định mức

hình phạt áp dụng đối với bị cáo theo mức mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa (Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P và bị cáo Hmức án từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo: D, C, C, D mức án từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; các bị cáo M và T mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung) là có căn cứ, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Do các bị cáo: D, C, C, D, M và T bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 24/12/2022, nên thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ (Quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P và bị cáo H theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[11] Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo: D, C, C, D, M và T theo quy định tại khoản 3 Điều 36; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự

- Về xử lý vật chứng:

[12] Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ thu giữ của các bị cáo, xét đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[13] Đối với số tiền số tiền 16.430.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng) thu giữ của các bị cáo. Xét đây là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội và thu lợi do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Quốc P 12 (mười hai) tháng tù, nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc".

Giao bị cáo Nguyễn Quốc P cho Uỷ ban nhân dân phường An Biên, quận Lê Chân, Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Đức H 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc".

Giao bị cáo Phạm Đức H cho Uỷ ban nhân dân phường N, quận Lê Chân, Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (bị cáo Nguyễn Quốc P và bị cáo Phạm Đức H) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn D 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến 24/12/2022 (Quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân phường L, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình C 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến 24/12/2022 (Quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao bị cáo Nguyễn Đình C cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn C 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến 24/12/2022 (Quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao bị cáo Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Chu Văn D 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến 24/12/2022 (Quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao bị cáo Chu Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện An Dương, Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Doãn M 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến 24/12/2022 (Quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao bị cáo Hoàng Doãn M cho Ủy ban nhân dân phường D, quận Lê Chân, Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến 24/12/2022 (Quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao bị cáo Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo: Nguyễn Quốc P, Phạm Đức H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình C, Phạm Văn C, Chu Văn D, Hoàng Doãn M, Ngô Văn T.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ thu giữ của các bị cáo;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.430.000 đồng thu giữ của các bị cáo tại chiếu bạc. (Theo Ủy nhiệm chi ngày 16/3/2023 của Công an quận Lê Chân Hải Phòng).

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2023 giữa Cơ quan Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo: Nguyễn Quốc P, Phạm Đức H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình C, Phạm Văn C, Chu Văn D, Hoàng Doãn M, Ngô Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS Công an quận Lê Chân;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS Công an quận Lê Chân;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

và bổ sung nội dung: "Do nhầm lẫn trong quá trình soạn thảo, nay đính chính nội dung bản cáo trạng số tiền dùng để đánh bạc được xác định là 19.310.000 (Mười chín triệu ba trăm mười ngàn) đồng

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Phin Lương Xuân Hiểu Phạm Trung D

Nơi nhận :
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trung D